

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST

Ngày 17-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Trương Thị Hà**
Ông Hoàng Ngọc Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh – Thư ký TAND huyện Hoàng Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Ngọc N, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1992 tại xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc V và bà Lê Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị H và có 01 con sinh năm 2014. Tiền án: 03 tiền án: Ngày 21/4/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 22/5/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 19/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2023 đến nay. Hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Lộc, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Lê Văn H, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: SN 57, phố Tr, thị trấn B, huyện H, Thanh Hóa.

- Anh Lê Chí H1, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Phố Đ, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn T, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H2, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

- Anh Cao Văn Đ, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: SN 489 tổ 37, khu phố 5 A, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ng, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h50' ngày 24/12/2022, Trần Ngọc N điều khiển xe máy Honda Wave RSX màu đen - đỏ mang BKS 36B4 - 585.74 đi tìm nơi sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến trước cổng nhà anh Lê Chí H1, quan sát thấy cửa ô thoáng ở tầng 2 đang mở nên đi qua đi lại thăm dò. N điều khiển xe đến bãi đất trống phía sau Chi cục thuế huyện H, dựng xe và đi bộ lại, trèo qua tường vào bên trong nhà anh H1. Sau đó, N đi vòng ra phía trước nhà, thấy có camera an ninh ở phía trước nên nép vào cửa chính để đi sang bên hông trái của ngôi nhà, trèo qua cửa ô thoáng trên tầng 2 vào trong nhà. Thấy anh H1 đang ngủ trong phòng ngủ, trên kệ đầu giường có chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 64GB màu đen, đang cắm sạc của anh H1 nên N đã lấy trộm. Khi N mở cửa phòng ngủ để ra ngoài thì bị anh H1 phát hiện, N chạy xuống tầng một mở cửa chính chạy ra bên phải nhà rồi trèo tường chạy về chỗ dựng xe máy và điều khiển xe bỏ chạy về nhà. Về đến nhà, N tắt nguồn, tháo sim điện thoại. Sáng ngày 25/12/2022, Nam đến cửa hàng điện thoại của Lê Văn T ở thôn M, xã Ch, huyện H1 bán với giá 1.400.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 02 giờ sáng ngày 31/12/2022, N đón xe taxi ở chợ Đ thuộc xã Th đến thị trấn B để đi ăn đêm. Khi đi đến cửa phía sau nhà của gia đình anh Lê Văn H, thấy cửa đóng không kín nên N xuống xe, trả tiền taxi. N thấy có 01 con dao (không nhớ rõ đặc điểm) ở phía vòi nước sau nhà anh H nên đã dùng cắt dây buộc cửa và đi vào bên trong nhà, men theo hành lang dẫn ra trước nhà. Đến phòng làm việc của vợ chồng anh H, N mở cửa quan sát thấy vợ chồng anh H đang ngủ, trên bàn làm việc có hai chiếc điện thoại gồm: chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 128 GB màu vàng, một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro 256 GB màu xám đen, và 01 (một) ví da màu đen loại ví cầm tay nhãn hiệu SAQIDAISHU nên N đã lấy 02 điện thoại bỏ vào túi quần bên phải, cầm lấy chiếc ví rồi tẩu thoát ra đường cửa phía sau bếp, lục ví lấy hết tiền ở trong ví và vứt lại chiếc ví vào bụi cỏ phía sau nhà anh H. Khi đi bộ về nhà thì N tháo sim điện thoại của cả hai chiếc điện thoại vứt xuống ruộng nhưng không nhớ rõ vị trí vứt và tắt nguồn cả hai chiếc điện thoại. Đến sáng ngày 31/12/2022, N đếm số tiền lấy được trong ví là 11.600.000 đồng. Sau đó, N liên hệ với anh Nguyễn Văn Q qua facebook và nói về việc có hai

chiếc điện thoại Iphone nhưng quên mật khẩu và dính Icloud, muốn nhờ anh Q mở khóa giúp. Anh Q đồng ý và gửi địa chỉ với số điện thoại qua messenger để Nam gửi điện thoại vào cho anh Q xem. Khoảng 09h30 ngày 31/12/2022, Nam đến bưu điện xã L gửi chuyển phát nhanh hai chiếc điện thoại trên đến địa chỉ của anh Q. Ngày 03/01/2023, do nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên N đã nhắn tin cho anh Q hai chiếc điện thoại trên là tài sản do N trộm cắp mà có nên anh Q đã không nhận bưu phẩm và hoàn trả lại bưu điện xã L.

Sau khi phạm tội, biết không thể trốn tránh pháp luật, đến 11h30 ngày 03/01/2023, Trần Ngọc N đến Công an huyện Hoàng Hóa đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Hóa đã điều tra và thu giữ các tài sản trộm cắp là 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 128 GB màu vàng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro 256 GB màu xám đen, và 01 ví da màu đen loại ví cầm tay nhãn hiệu SAQIDAISHU.

Sau khi biết chiếc điện thoại mua từ Trần Ngọc N là tài sản do N trộm cắp, anh Lê Văn T đã giao nộp lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Hóa.

Các sim số điện thoại Trần Ngọc N tháo ra từ 03 chiếc điện thoại trộm cắp, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoàng Hóa đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Con dao Trần Ngọc N sử dụng để cắt dây cửa vào nhà anh H, Nam không nhớ rõ đặc điểm, anh H cũng không nhớ rõ là con dao nào nên không thu giữ được.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 05/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Hoàng Hóa kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đ.

Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 13/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Hoàng Hóa kết luận:

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128 G màu vàng, imei:356712113764054 có trị giá 16.000.000 đ

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 pro 256 G màu xám đen, Imei 352827110854221 trị giá 9.500.000 đ.

01 ví da màu đen loại ví cầm tay nhãn hiệu SAQIDAISHU, ví cũ đã qua sử dụng trị giá 150.000đ.

Tổng giá trị tài sản mà Trần Ngọc N đã trộm cắp là 45.250.000đ.

Sau khi định giá tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Hóa đã trả lại toàn bộ tài sản trộm cắp chủ sở hữu, gồm: Trả lại 01 điện thoại Iphone 11 màu đen cho anh Lê Chí H; trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128G màu vàng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 pro 256G màu xám đen, 01 ví da màu đen loại ví cầm tay nhãn hiệu SAQIDAISHU cho anh Lê Văn H.

Về vật chứng của vụ án:

+ Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen - đỏ có số khung RLHJA3207EY057904, số máy JA32E-1129444 mang biển kiểm soát 36B4-585.74 hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 25/CTr-VKSHH ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa truy tố bị cáo Trần Ngọc N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc N đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ngọc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 42 tháng đến 48 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu thanh lý, xung quỹ Nhà nước chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen - đỏ, biển kiểm soát 36B4-585.74.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Mặc dù bị cáo Trần Ngọc N đã có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học để sửa đổi mà lần này N còn tiếp tục 02 lần thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” vào ngày 24/12/2022 và ngày 31/12/2022, tổng giá trị tài sản N thực hiện trộm cắp là

45.250.000đ. Tuy nhiên, bị cáo không lấy việc trộm cắp làm nghề sinh sống và tài sản bị cáo trộm cắp được không phải là nguồn thu nhập chính của bị cáo nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, thể hiện rõ sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Công an huyện Hoằng Hóa đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen - đỏ, biển kiểm soát 36B4-585.74 là phương tiện bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản, thuộc sở hữu của bị cáo nên cần tịch thu, thanh lý, xung quỹ Nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc N **48 (Bốn tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 03/01/2023)**

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, thanh lý, xung quỹ Nhà nước chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen - đỏ, số khung RLHJA320EY057904, số máy JA32E-1129444, biển kiểm soát 36B4-585.74 hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 28/BBGN ngày 15/5/2023.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Ngọc N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Ngọc N, anh Lê Chí H1 và anh Lê Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lê Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan THA hình sự huyện Hoằng Hóa.
- Công an huyện Hoằng Hóa;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hoằng Hóa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Vân

Lê Thị Ngọc Vân